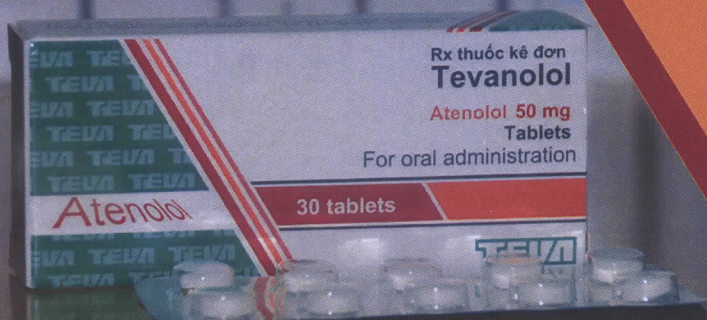


TEVA

Tevanolol

Atenolol 50mg



Số GTN HSDK Tài liệu thông tin thuốc của
Cục QLD - Bộ Y Tế:...../QLD - TT,
ngày.....tháng.....năm.....
ngày.....tháng.....năm.....in tài liệu.....

Điều trị **Tăng huyết áp**
Đau thắt ngực
(loại trừ đau thắt ngực Prinzmetal)

SDK: VN-5055-10

TEVANOLON

Hoạt chất: Atenolol 50 mg.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

- Tăng huyết áp.
- Đau thắt ngực (loại trừ đau thắt ngực Prinzmetal).
- Rối loạn nhịp tim, đặc biệt loạn nhịp trên thất có liên quan tới kích thích quá mức các thụ thể beta.
- Can thiệp sớm (trong vòng 12 giờ) khi nghi ngờ nhồi máu cơ tim cấp.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Khuyến cáo khởi đầu bằng liều thấp nhất có thể để quan sát những triệu chứng có thể gây mất bù hoặc các khó khăn về đường thở trong giai đoạn sớm; điều này đặc biệt quan trọng đối với bệnh nhân cao tuổi. Chuẩn độ liều lượng và khởi đầu điều trị có thể thực hiện với 25 mg Atenolol.
- Tăng huyết áp: Liều thông thường cho tăng huyết áp là mỗi ngày 100mg. Sau 1-2 tuần, đạt được hiệu lực tối đa. Khi cần hạ huyết áp nữa, có thể phối hợp Atenolol với thuốc hạ áp khác, như thuốc lợi niệu. Trong một số trường hợp, như với bệnh nhân cao tuổi và bệnh nhân suy thận, thì 50mg Atenolol có thể đủ, nếu cần cũng có thể phối hợp với một số thuốc lợi niệu.
- Đau thắt ngực: Nhiều bệnh nhân đau thắt ngực dùng mỗi ngày 100mg Atenolol, nên chia làm 2 lần uống, mỗi lần 50mg.
- Loạn nhịp tim: Sau khi loạn nhịp tim được kiểm soát bằng dùng đường tĩnh mạch (nếu có chỉ định), thì uống liều duy trì 50-100mg Atenolol.
- Can thiệp sớm (trong vòng 12 giờ) khi nghi ngờ nhồi máu cơ tim cấp: Sau khi can thiệp bằng dùng thuốc theo đường tĩnh mạch, thì sau khi dùng liều đường tĩnh mạch 10 phút (nếu tần số tim lớn hơn 40 nhịp/phút), thì uống 50mg Atenolol, tiếp theo là liều uống lần thứ hai, cũng 50mg sau 12 giờ. Sau đó, liều uống duy trì là mỗi ngày một lần duy nhất 100mg (hoặc ngày 2 lần, mỗi lần 50mg), dùng trong 6 ngày (hoặc tới khi xuất viện).
- Trẻ em: Chưa có kinh nghiệm sử dụng Tevanolol ở trẻ em. Vì vậy, tốt hơn hết là không dùng Tevanolol cho trẻ em.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với hoạt chất hoặc các thành phần của chế phẩm.
- Nhịp tim quá chậm.
- Choáng nguyên nhân do tim.
- Hạ huyết áp.
- Nhiễm toan chuyển hóa.
- Rối loạn tuần hoàn động mạch ngoại biên nghiêm trọng.
- Block tim độ 2 và độ 3.
- Hội chứng yếu nút xoang (sick-sinus).
- Ở trẻ bào ưa chớm chưa được điều trị.
- Triệu chứng tim mất bù chưa được điều trị đầy đủ hoặc tim mất bù mà không đáp ứng với digital hoặc thuốc lợi niệu.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Thuốc phong bế beta ức chế sự co bóp sợi cơ tim. Không nên dùng Tevanolol cho bệnh nhân suy tim mất bù chưa được điều trị. Chỉ khởi đầu điều trị khi đã kiểm soát được sự mất bù. Nếu trong quá trình điều trị mà gặp tim mất bù, thì nên tạm ngừng dùng thuốc Tevanolol cho tới khi kiểm soát được sự mất bù.
- Vì làm giảm sự chọn lọc với beta, nên Tevanolol có thể làm tăng số lượng và thời hạn của các cơn đau thắt ngực Prinzmetal, vì khi đó sự co mạch qua trung gian thụ thể alpha trở nên trội hơn.
- Với các rối loạn tuần hoàn ngoại biên (hội chứng Raynaud, khớp khểnh cách hồi) có thể gặp các triệu chứng tồi tệ hơn, nếu dùng Atenolol.
- Do làm kéo dài thời gian dẫn truyền nhĩ-thất, chỉ có thể dùng Tevanolol rất thận trọng cho bệnh nhân có block tim độ 1.
- Thuốc phong bế beta có thể che lấp các triệu chứng adrenergic của hạ glucose-máu (như nhịp tim nhanh trong tiểu đường) và nhiễm độc do tuyến giáp.
- Thuốc phong bế beta làm chậm tần số tim. Nếu tần số tim giảm dưới 50-55 nhịp/phút, thì phải giảm liều.
- Cũng như với các thuốc phong bế beta khác, không nên ngừng đột ngột thuốc Tevanolol ở bệnh nhân có bệnh tim thiếu máu cục bộ. Liều lượng nên giảm từng nấc trong 1-2 tuần, khi cần thì cũng khởi đầu dùng điều trị thay thế, để làm sao ngăn ngừa

Trang 1/2

Tài liệu có 2 trang

Thông tin chi tiết về sản phẩm xem ở trang 1/2 và 2/2

okcccc
18/11/13